Thứ Năm, Ngày 7 Tháng 3 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tăng nhẹ với tâm lý thận trọng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thanh khoản giảm về mức trung bình. Sắc xanh quay trở lại với thị trường, tuy nhiên mức tăng không đáng kể tại vùng kháng cự quan trọng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.73 điểm, tăng (0.45%), đạt 1,268.46 điểm; HNX-Index tăng 1.91 điểm (0.81%), đạt 237.37 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 25.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,017.3 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 130.3 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VNM, VHM, DIG.

▶ MSN (+5.07%), DGC (+6.99%), BCM (+4.23%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-2.02%), CTG (-0.83%), MBB (-0.81%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Ngành chứng khoán là nhóm ngành tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: VCI, VIX, SHS, AGR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tăng chủ yếu do vài cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm chứng khoán tăng mạnh sau khi dòng tiền có dấu hiệu ngừng chảy vào nhóm ngân hàng. Nhìn chung xu hướng tăng vẫn giữ nhưng khả năng tăng mạnh nữa là khó khi nhóm bank đã khá cao; kì vọng thị trường sẽ có những nhịp điều chỉnh để đà tăng của VNINDEX bền vững. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,200 và 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,268	0.5	5.8	22.2	16.3	1.8	5,115,613
VN30 Index	1,277	0.4	5.3	24.3	12.7	1.7	3,636,630
VN Midcap	1,891	1.1	5.5	48.4	17.8	1.6	951,045
VN Smallcap	1,473	0.4	4.5	33.1	23.7	1.1	246,074
HNX Index	237	0.8	2.7	14.4	22.7	1.3	298,738
UpCom	92	0.4	2.6	20.3	13.4	1.8	1,200,406

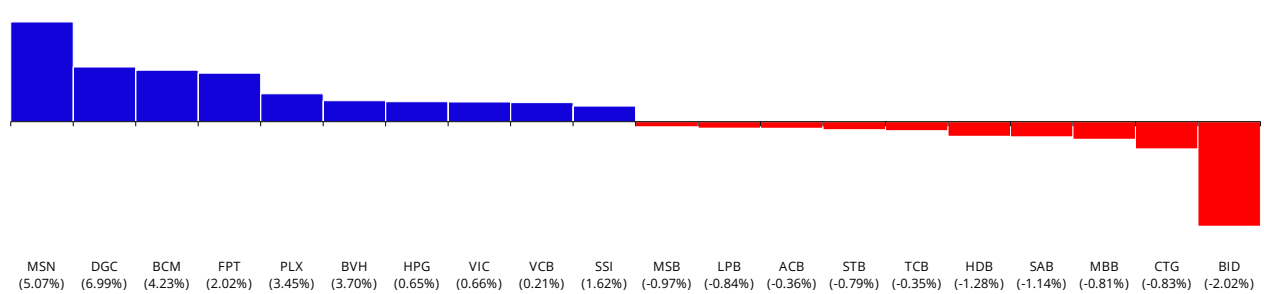
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.6	7.0	16.8	1.4	221.2	3.3	108,712
Bảo hiểm	2.7	6.9	11.0	-4.1	15.0	1.5	45,235
Bất động sản	0.8	5.3	3.5	7.5	15.2	1.3	768,491
CNTT	1.8	5.4	13.7	58.5	22.5	4.4	156,023
Dầu khí	2.9	8.4	42.7	5.6	23.2	2.5	65,213
Dịch vụ tài chính	2.1	9.1	18.5	112.2	24.0	2.0	214,727
Tiện ích	1.7	4.9	5.5	-1.7	16.0	2.0	316,095
Du lịch và Giải trí	-0.1	1.4	0.3	6.1	n.a	23.2	96,933
Hàng & DV CN	0.4	7.3	9.3	35.4	15.0	1.7	142,722
Hàng CN & Gia dụng	1.1	4.9	12.2	20.3	15.5	1.9	58,597
Hóa chất	2.0	13.5	26.7	79.6	24.3	2.0	225,626
Ngân hàng	0.0	4.6	18.6	31.5	10.2	1.7	2,085,802
Ô tô và phụ tùng	-0.1	-0.4	6.9	15.6	18.9	1.2	15,621
Tài nguyên Cơ bản	0.5	8.7	9.5	43.2	39.4	1.6	235,001
Th.phẩm & Đồ uống	1.3	12.3	9.6	-4.4	25.3	2.9	463,236
Truyền thông	1.7	2.4	-9.6	96.9	30.2	1.0	1,935
Xây dựng và Vật liệu	-5.8	2.6	5.2	25.5	26.0	1.5	132,189
Y tế	1.3	4.5	5.9	16.5	14.4	2.0	36,679

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	-0.1	-0.9	-0.8	-0.3	1.9	-2.3
USD/JPY	148	-1.0	-1.4	-0.2	2.6	4.8	7.8
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.1	0.5	1.4	3.3
KRW/USD	1,331	-0.3	0.0	0.2	0.4	3.3	2.4
EUR/USD	1	0.0	-0.8	-1.2	-0.9	1.3	-3.2
USD/VND	24,693	0.1	0.3	1.3	1.7	1.7	4.3
Dầu Thô	79	-0.5	0.6	6.6	13.5	9.8	1.4
Xăng	237	-7.2	2.9	4.8	18.5	12.8	-12.2
Khí đốt	2	0.8	4.6	-1.1	-24.8	-22.6	-27.6
Than	137	-0.5	5.6	14.9	-2.6	-6.6	-24.8
Vàng	2,156	0.4	5.5	5.9	6.3	4.5	18.9
Thép cuộn	3,960	0.2	-1.5	-2.0	-0.8	-2.9	-10.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

[Analyst]
Phuong Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 9004
✉ phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)LDG – Bất động sản: Kinh doanh thua lỗ 374,4 tỷ đồng trong năm 2023, Công ty cổ phần Đầu tư LDG (mã LDG - sàn HOSE) bắt đầu muốn bán tài sản để trả nợ vay. Trong đó, danh sách tài sản gồm dự án Khu du lịch biển Bãi Bụt – Sơn Trà dự án Khu chung cư Lô C1.

2)FTS – Dịch vụ tài chính: Trong năm 2024, Chứng khoán FPT đặt kế hoạch doanh thu 845 tỷ đồng, giảm 8.29% so với 2023, lợi nhuận trước thuế 420 tỷ đồng, giảm 17.65% so với thực hiện trong năm 2023.

3)VGC – Xây dựng và Vật liệu: Tổng Công ty Viglacera - CTCP (mã cổ phiếu VGC) cho biết lợi nhuận trước thuế hợp nhất 2 tháng đầu năm nay đã vượt 128% so với cùng kỳ. Trong đó, kênh xuất khẩu ghi nhận tăng trưởng 18%.

4)HAG – Bất động sản: Doanh thu hai tháng đầu năm ước đạt 1,043 tỷ đồng, HAGL kỳ vọng doanh thu năm 2024 sẽ tăng đột biến vào quý III và IV khi chính thức khai thác một phần diện tích sầu riêng tại Việt Nam và Lào.

5)NAB – Ngân Hàng: Ngân hàng Nam Á hiện đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ lên mức 13,000 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối vào cuối năm nay và lên mức 16,200 tỷ đồng vào cuối năm 2025 (tương ứng tăng gần 25%).

6)VTP – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Thông tin cổ phiếu VTP chính thức chuyển sàn từ UPCoM sang HOSE vào ngày 12/3 tới đây đã thu hút sự chú ý của thị trường trong thời gian gần đây, khi VTP được kỳ vọng sẽ lọt vào các rổ chỉ số lớn của sàn HOSE trong tương lai.

7)KDM - Xây dựng và Vật liệu: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã quyết định đưa cổ phiếu KDM của CTCP Tập đoàn GCL ra khỏi diện bị kiểm soát kể từ hôm nay 7/3.

8)VRG - Bất động sản: Công ty cổ phần Phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam (VRG) sẽ trả cổ tức bằng tiền mặt 20% vào ngày 13/3, theo đó số tiền dự kiến trả cho đợt này xấp xỉ 52 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Quân Đội - MBB

MBB – Ngân hàng. Chủ tịch MB cho biết, trong năm 2024 khó khăn vẫn hiện hữu, hy vọng nợ xấu đang đi ngang và đi xuống, cầu yếu thì khả năng tăng trưởng chậm lại. MB đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận năm 2024 ở mức 10%.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/6/2024	3/7/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	80.3	45	86	48	
2	Hóa chất	47.3	926	1,665	1,131	
3	Dịch vụ tài chính	30.8	3,696	5,325	4,071	
4	Truyền thông	20.0	22	17	14	
5	Ô tô và phụ tùng	10.9	51	68	62	
6	Dầu khí	10.3	291	299	271	
7	Thực phẩm và đồ uống	6.8	1,970	2,168	2,030	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.3	230	354	333	
9	Công nghệ Thông tin	5.8	442	480	454	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.1	374	295	296	
11	Tài nguyên Cơ bản	-3.6	1,533	1,587	1,646	
12	Ngân hàng	-9.7	4,374	3,599	3,984	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.2	1,582	1,189	1,324	
14	Bất động sản	-12.5	4,763	4,064	4,643	
15	Du lịch và Giải trí	-12.7	87	94	108	
16	Xây dựng và Vật liệu	-21.9	1,531	1,235	1,581	
17	Y tế	-25.4	29	22	29	

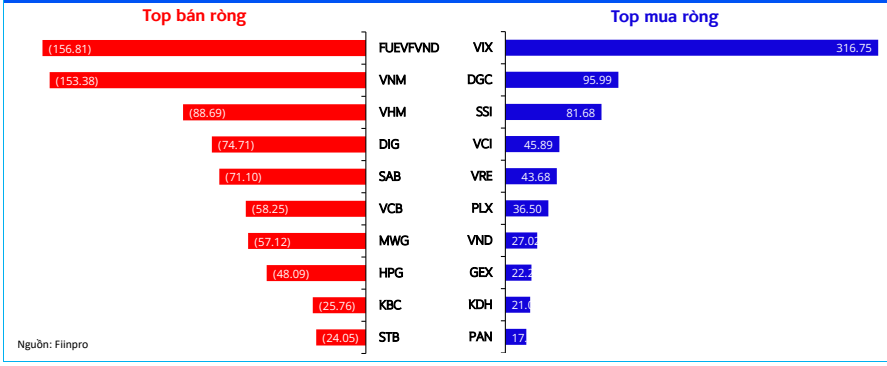
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	19,800	5.9	8.2	15.8	99	1,226.6	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	120,900	7.0	7.9	28.1	143	868.1	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	49,200	3.6	7.9	15.1	99	751.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	37,700	1.6	1.9	14.9	27	1,280.1	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	80,800	5.1	14.8	20.6	57	683.9	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	27,350	0.7	0.2	2.2	29	781.8	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	32,950	0.6	6.3	3.8	50	515.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	23,500	2.2	3.8	5.6	16	916.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	31,000	0.6	0.0	10.9	10	998.2	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	34,800	1.8	3.1	7.4	38	260.2	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	37,500	3.4	4.6	8.7	165	102.5	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	60,600	-1.1	3.6	-3.8	61	153.4	
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	69,000	4.2	9.0	9.7	80	130.1	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	17,300	3.6	2.7	42.0	63	142.6	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	111,300	2.0	2.1	15.8	14	445.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	120,900.0	7.0	7.9	28.1	7.1	120.90	
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	31,600.0	3.6	8.2	15.3	6.9	31.60	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	29,200.0	7.0	8.1	18.2	7.5	29.20	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	44,900.0	3.7	4.7	13.7	4.6	44.90	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	37,500.0	3.4	4.6	8.7	4.2	37.50	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	44,000.0	1.9	2.3	6.8	2.8	44.00	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	11,300.0	6.6	8.7	10.2	6.9	11.30	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	13,400.0	4.7	2.3	4.3	2.3	13.40	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	3,210.0	7.0	10.7	7.4	8.7	3.21	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	6,210.0	0.8	1.5	15.9	0.8	6.21	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

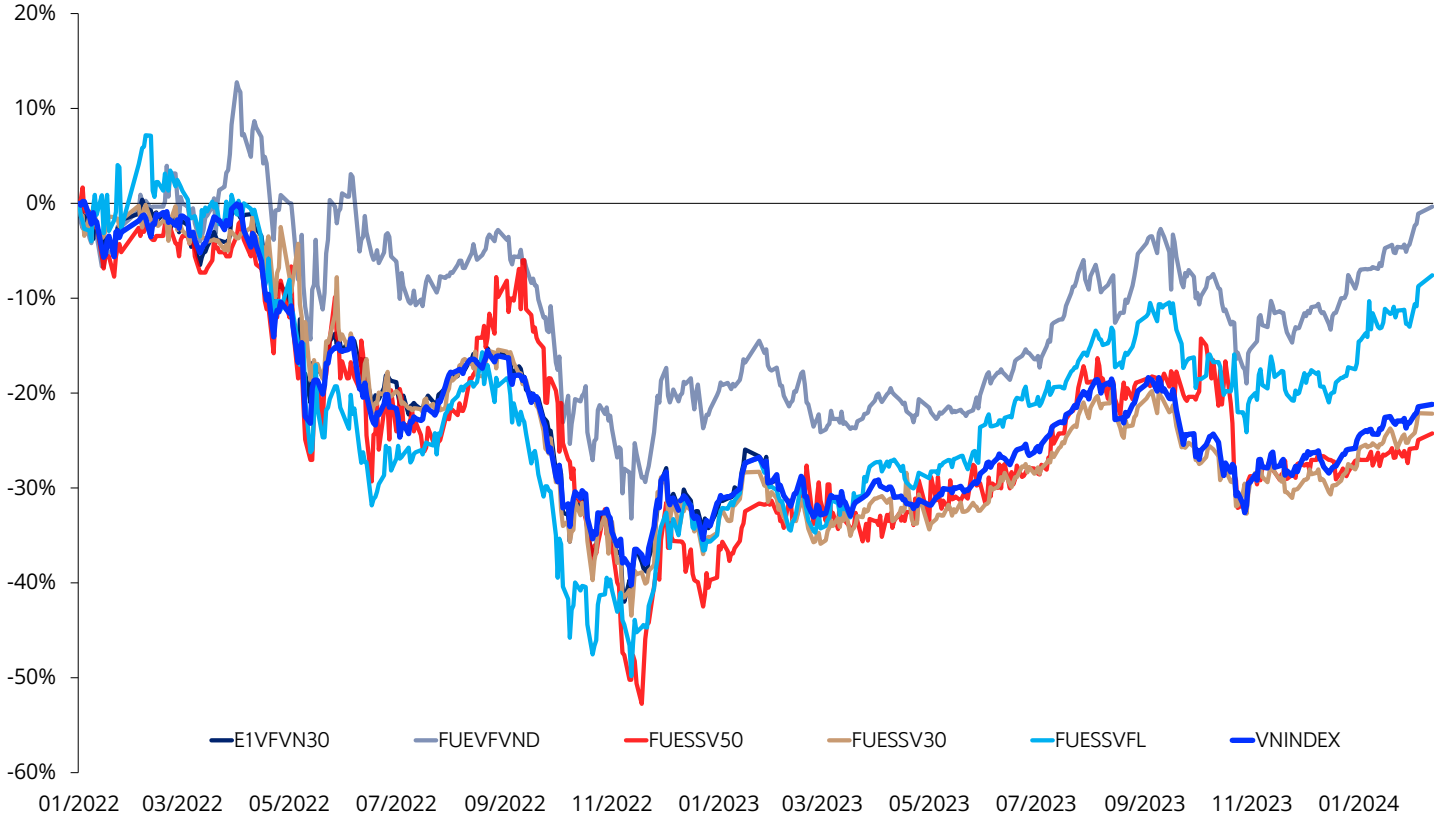
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/7/2024	2,446.5	2,579.6	-133.1
3/6/2024	2,084.7	2,247.5	-162.9
3/5/2024	2,312.8	2,413.1	-100.3
3/4/2024	2,563.7	2,461.4	102.4
3/1/2024	2,506.2	2,306.4	199.9
2/29/2024	2,528.5	2,915.2	-386.7
2/28/2024	2,207.8	1,987.2	220.5
2/27/2024	2,689.6	2,647.0	42.6
2/26/2024	1,789.0	1,756.0	33.1
2/23/2024	1,850.1	2,623.2	-773.1
2/22/2024	1,108.6	2,047.8	-939.1
2/21/2024	2,011.0	2,018.2	-7.3
2/20/2024	2,643.4	2,520.6	122.8
2/19/2024	1,869.9	1,732.1	137.7
2/16/2024	1,181.1	1,581.6	-400.6
2/15/2024	1,666.9	1,994.6	-327.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,980	0.3%	4.9%	13.1%	186,500	4.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,000	0.0%	2.9%	7.8%	13,300	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,890	0.2%	2.7%	13.2%	476,900	9.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	29,780	-0.3%	5.3%	12.6%	6,149,700	183.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,110	0.5%	5.6%	11.6%	205,700	3.5	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,610	0.4%	4.1%	11.7%	21,200	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,110	0.2%	4.9%	12.0%	23,200	0.4	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,000	2.3%	1.5%	-5.0%	4,500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,370	-0.4%	4.1%	11.6%	17,100	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,660	0.3%	4.2%	7.0%	78,200	0.9	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,100	0.0%	2.5%	14.2%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,470	0.0%	5.0%	14.1%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,350	2.1%	2.1%	-3.7%	5,800	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	327.5	-20.6	-18.7	26.0	22.8	1.0	2.15	1.6	10.8	61.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.0	0.0	-0.8	9.8	39.8	1.0	1.70	1.7	12.4	49.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	92.8	0.3	-20.8	40.6	30.6	0.9	1.81	1.4	9.4	84.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	734.2	-25.4	-111.6	36.0	27.0	0.9	2.39	1.7	11.0	80.6
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	31.5	24.3	0.9	1.95	1.6	11.8	42.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.4	0.0	0.0	23.8	28.7	0.9	1.72	1.7	11.9	61.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.5	25.0	23.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	10.8	28.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	26.5	0.0	1.7	24.0	32.7	0.9	1.72	1.7	11.9	62.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.2	0.5	2.0	45.8	32.5	1.2	1.73	1.5	15.0	45.0
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.6	0.0	0.0	38.1	22.6	1.0	1.78	1.4	9.1	68.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.3	1.5	n.a	19.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities